

Số: 12/2020/QĐST-KDTM

Yên Phong, ngày 06 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 15/2020/TLST-KDTM, ngày 12/5/2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP AC.

Địa chỉ: 442 N, phường 5, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T-Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Th – Giám đốc xử lý nợ khu vực.

Bà Phạm Thị Th ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn Tr - Nhân viên AC.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh 1961; Bà Nguyễn Thị T, sinh 1963.

Trú tại: thôn M, xã L, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Anh Nguyễn Văn H, sinh 1983; Anh Nguyễn Văn Ch, sinh 1985; Chị Nguyễn Thị L, sinh 1987.

Trú tại: thôn M, xã L, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị T phải trả Ngân hàng TMCP AC số tiền gốc là 1.361.195.015 đồng và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phạt chậm trả lãi tính đến ngày 26/6/2020 là 243.536.073 đồng. Tổng cộng là 1.604.731.088 đồng (một tỷ, sáu trăm linh tư triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn, không trăm tám mươi tám đồng).

Thời gian trả nợ cụ thể như sau:

Lần 01: Trả 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) chậm nhất vào ngày 30/6/2020.

Lần 02: Trả 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) vào ngày 30/7/2020.

Lần 03: Trả 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) vào ngày 30/8/2020.
Lần 04: Trả 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) vào ngày 30/9/2020.
Lần 05: Trả 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) vào ngày 30/10/2020.
Lần 06: Trả 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) vào ngày 30/11/2020.
Lần 07: Trả 1.517.731.088 đồng (một tỷ, năm trăm mười bảy triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn, không trăm tám mươi tám đồng) vào ngày 30/12/2020 và lãi suất phát sinh.

Kể từ ngày 27/6/2020 ông Th, bà T tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn, phạt chậm trả lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

Đến các thời hạn trên nếu ông Th, bà T vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản mà ông Th, bà T đã thế chấp tại Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

Cụ thể phát mại các tài sản sau:

- Phát mại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 100, tờ bản đồ số 15, thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Văn Th theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số **BAN.BĐCN.02020817**. Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: S854249; sổ vào sổ cấp GCN: 00377/QSĐĐ/QĐ/203 do UBND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 17/5/2001 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Th, được thay đổi chủ sở hữu, sử dụng sang tên ông Nguyễn Văn Th ngày 07/6/2017.

- Phát mại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 98, tờ bản đồ số 15, thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của hộ ông Nguyễn Văn Th theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số **BAN.BĐCN.003271117**. Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CC278534; sổ vào sổ cấp GCN: CS000822 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 26/01/2016 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Th.

2.2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị T phải chịu 28.765.965 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Giảm 25% khoản tiền án phí phải chịu cho ông Th, bà T vì xét thấy ông Th, bà T hiện đang gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế. Ông Th, bà T còn phải chịu 21.574.000 đồng (hai mươi một triệu, năm trăm bảy mươi tư nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (đã làm tròn số).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Á Châu 28.990.000 đồng (hai mươi tám triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: AA/2018/0001387, ngày 08/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Tòa án tỉnh.*
- *VKS tỉnh.*
- *VKSND huyện Yên Phong.*
- *THA huyện Yên Phong.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Chu Minh Nam